

Số: 05/2023/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B.L, xã V.Tr, huyện P.L, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Bi đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiều khu T.A, thị trấn Đ, huyện P.L, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Nơi làm việc: 45-4 Arii, Mabi-cho, Kurashiki-ski, tỉnh Okayama, Crowd Mabi 103, nước Nhật Bản.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Lương Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Bùi Văn T và chị Lương Thị L.

- Về con chung: Chị Lương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 03/11/2012; Anh Bùi Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng con chung là Bùi Quốc D, sinh ngày 08/01/2015 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị L và anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T nhận nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Anh T được hoàn lại 150.000 đồng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0000250 ngày 25/4/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND xã V.Tr, P.L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Hồng Phương